

## LUẬN CHỨNG SỰ PHÂN A TỶ ĐÀM QUYỂN 6

### *Phẩm 6: PHÂN BIỆT THÂU NHIẾP*, Phần 3

Pháp nhĩ diệm, pháp thức, pháp thông nhĩ diệm, pháp duyên, pháp tăng thượng: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử khiến.

Pháp sắc: Mười một giới, mười một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và diệt trí, sáu thức biết. Dục - Sắc hai cõi khắp hết thấy sử khiến và tu đoạn sử khiến.

Pháp phi sắc: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; mười trí biết, một thức biết, hết thấy sử khiến.

Pháp khả kiến: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và diệt - đạo trí, hai thức biết. Dục-Sắc hai cõi khắp hết thấy sử khiến và tu đoạn sử khiến.

Pháp bất khả kiến: Mười bảy giới, mười một nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, năm thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu đối: Mười giới, mười nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và diệt - đạo trí, sáu thức biết. Dục-Sắc hai cõi khắp hết thấy sử khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp vô đối: Tám giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, ý thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu lậu: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô lậu: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra khổ - tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp hữu vi: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô vi: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết,

trừ ra tri tha tâm trí và khổ - tập - đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp hữu tránh: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô tránh: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra khổ - tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Như pháp hữu tránh; pháp vô tránh, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp nhập, pháp bất nhập, pháp nhiễm ô, pháp bất nhiễm ô, pháp y gia, pháp y xuất yếu cũng như vậy.

Pháp tâm: Bảy giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tâm: Mười một giới, mười một nhập, bốn ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp tâm pháp: Một giới, một nhập, ba ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tâm pháp: Mười tám giới, mười hai nhập, ba ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Như pháp tâm pháp; pháp phi tâm pháp, pháp tâm tương ứng, pháp tâm bất tương ứng cũng như vậy.

Pháp tâm cộng hữu: Mười một giới, mười một nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tâm cộng hữu: Mười tám giới, mười hai nhập, ba ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp tâm tùy chuyển: Một giới, một nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tâm tùy chuyển: Mười tám giới, mười hai nhập, ba ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp tâm nhân: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tâm nhân: Mười ba giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, ba cõi khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp tâm thứ đệ: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tâm thứ đệ: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp duyên tâm: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hữu vi duyên sử, sai khiến.

Pháp phi duyên tâm: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp tâm tăng thượng: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tâm tăng thượng: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ - tập - đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp tâm quả: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tâm quả: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; một trí biết là đẳng trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp tâm báo: Mười bảy giới, mười một nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, năm thức biết, ba cõi khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi tâm báo: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp nghiệp: Ba giới, ba nhập, hai ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, ba thức biết là nhãn nhĩ ý, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi nghiệp: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp nghiệp tương ưng: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi nghiệp tương ưng: Mười một giới, mười một nhập, hai ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp nghiệp cộng hữu: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi nghiệp cộng hữu: Mười một giới, mười một nhập, hai ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp nghiệp tùy chuyển: Tám giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi nghiệp tùy chuyển: Mười một giới, mười một nhập, hai ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Nghiệp nhân pháp: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi nghiệp nhân: Mười một giới, mười một nhập, hai ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, ba cõi khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp nghiệp thứ đệ: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi nghiệp thứ đệ: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp duyên nghiệp: năm giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hữu vi duyên sử sai khiến.

Pháp phi duyên nghiệp: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp nghiệp tăng thượng: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi nghiệp tăng thượng: Một giới, một nhập, ấm không thâm nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp nghiệp quả: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi nghiệp quả: Một giới, một nhập, ấm không thâm nhiếp; một trí biết là đẳng trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp nghiệp báo: Mười bảy giới, mười một nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, năm thức biết, ba cõi khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi nghiệp báo: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp hữu tương ứng: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu tương ứng: Mười ba giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hữu lậu duyên sử sai khiến.

Pháp hữu cộng hữu: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu cộng hữu: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp hữu tùy chuyển hữu nhân: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu tùy chuyển phi hữu nhân: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp hữu thứ đệ: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu thứ đệ: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp duyên hữu: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hữu lậu duyên sử sai khiến.

Pháp phi duyên hữu: Mười ba giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu tăng thượng: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu tăng thượng: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp hữu quả: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu quả: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp hữu báo: Mười bảy giới, mười một nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt đạo - trí, năm thức biết, ba cõi khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi hữu báo: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp trí sở tri: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi trí sở tri: Giới, nhập, ấm không thân nhiếp; trí không biết, thức không biết, sử không sai khiến.

Pháp đoạn tri sở đoạn: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi đoạn tri sở đoạn: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp tu: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, ba thức biết, ba cõi khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi tu: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp trí chứng: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi trí chứng: Không thuộc về giới, nhập, ấm. Những gì trí không biết, những gì thức không biết, sử không sai khiến.

Pháp đắc chứng: Mười hai giới, sáu nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, ba thức biết, ba cõi khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi đắc chứng: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp tập: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, ba thức biết, ba cõi khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi tập: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu tội: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ đạo diệt trí, ba thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô tội: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, ba cõi khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Như pháp hữu tội; pháp vô tội, pháp hắc, pháp bạch, pháp thoái, pháp bất thoái, pháp ẩn một, pháp không ẩn một cũng như vậy.

Pháp ký: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, ba thức biết. Khấp hết cõi Dục sử sai khiến. Khấp hết cõi Sắc-Vô sắc sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp vô ký: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết. Hết thấy cõi Sắc - Vô sắc, hai thân kiến tập đoạn thuộc cõi Dục, hết thấy sử sai khiến.

Pháp dĩ khởi: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp bất khởi: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Như pháp dĩ khởi; pháp bất khởi, pháp kim khởi, pháp phi kim khởi, pháp dĩ diệt, pháp phi dĩ diệt, pháp kim diệt, pháp phi kim diệt cũng như vậy.

Pháp duyên khởi: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân

nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi duyên khởi: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ - tập - đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Như pháp duyên khởi; pháp phi duyên khởi, pháp duyên sinh, pháp phi duyên sinh, pháp nhân, pháp phi nhân, pháp hữu nhân, pháp phi hữu nhân, pháp nhân khởi, pháp phi nhân khởi cũng như vậy.

Pháp nhân tương ứng: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi nhân tương ứng: Mười một giới, mười một nhập, hai ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra tri tha tâm trí, sáu thức biết, hữu lậu duyên sử sai khiến.

Pháp kiết: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, một thức biết, trừ duyên vô lậu, một mình vô minh, còn lại là hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi kiết: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp sinh kiết: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi sinh kiết: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ khổ - tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp thủ: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi thủ: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ khổ - tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp thọ: Chín giới, chín nhập, một ấm thân nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và diệt - đạo trí, năm thức biết, cõi Dục - Sắc khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi thọ: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp thủ sinh: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi thủ sinh: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ khổ - tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp phiên não: Một giới, một nhập, một ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt - đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi phiên não: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp ô uế: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, ba thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi ô uế: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu ô uế: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu ô uế: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp triền (trói buộc): Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi triền: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp triền trụ: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi triền trụ: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hữu lậu duyên sử sai khiến.

Pháp triền sinh: Nói rộng như pháp hữu lậu.

Pháp phi triền sinh: Nói rộng như pháp vô lậu.

Pháp hữu duyên: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô duyên: Mười một giới, mười một nhập, hai ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ ra tri tha tâm trí, sáu thức biết, hữu lậu duyên sử sai khiến.

Pháp hữu giác: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hai cõi Dục-Sắc hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu giác: Mười ba giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Như pháp hữu giác; pháp phi hữu giác, pháp hữu quán, pháp phi hữu quán cũng như vậy.

Pháp khả lạc: Ba giới, hai nhập, ba ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức nhận biết. Hết thấy cõi Sắc vì sử sai khiến. Trừ duyên vô lậu, nghi tương ứng với vô minh cõi Dục, còn lại là cõi Dục bị hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi khả lạc: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp thọ dụng: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi thọ dụng: Mười một giới, mười một nhập, hai ấm thâm



nhiệp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu sự hữu duyên: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô sự vô duyên: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp hữu thượng: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô thượng: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp viễn: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp cận: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Như pháp viễn; pháp cận, pháp hữu lượng, pháp vô lượng cũng như vậy.

Pháp kiến: Hai giới, hai nhập, hai ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết. Hữu lậu duyên sử sai khiến và vô lậu duyên kiến tương ứng với vô minh.

Pháp phi kiến: Mười bảy giới, mười một nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp kiến xứ: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi kiến xứ: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp kiến tương ứng: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết. Hữu lậu duyên sử sai khiến và vô lậu duyên kiến tương ứng với vô minh.

Pháp phi kiến tương ứng: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết. Trừ ra vô lậu duyên kiến, còn lại là hết thấy sử sai khiến.

Pháp phạm phu: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết, ba cõi hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi phạm phu: Mười một giới, mười nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, bốn thức biết, ba cõi biến khắp sử sai khiến.

Pháp phạm phu cộng: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết, ba cõi hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi phạm phu cộng: Mười một giới, mười nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, bốn thức biết. Ba cõi biến khắp sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp định: Năm giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, ba thức biết. Hết thấy cõi Dục biến khắp sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi định: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp não: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, ba thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi não: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết. Ba cõi biến khắp sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp căn: Mười ba giới, bảy nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi căn: Sáu giới, sáu nhập, ba ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp thuộc Thánh đế: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp không thuộc Thánh đế: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; một trí biết là đẳng trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp cộng hữu: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi cộng hữu: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp tương ứng: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tương ứng: Mười một giới, mười một nhập, hai ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra tri tha tâm trí, sáu thức biết, hữu lậu duyên sử sai khiến.

Pháp quả: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi quả: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; một trí biết là đẳng trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp hữu quả: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu quả: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp báo: Mười bảy giới, mười một nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, năm thức biết. Ba cõi biến khắp sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi báo: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu báo: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, ba thức nhận biết, cõi Dục hết thấy sử sai khiến. Cõi Sắc-Vô sắc hết thấy biến khắp sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi hữu báo: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết. Hết thấy cõi Sắc-Vô sắc, hai thân kiến tập đoạn nơi cõi Dục hết thấy sử biến khắp, sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp nhân duyên: Như nói rộng ở pháp trí sở tri.

Pháp phi nhân duyên: Như nói rộng ở pháp phi trí sở tri.

Pháp hữu nhân duyên: Nói rộng như pháp hữu quả.

Pháp phi hữu nhân duyên: Nói rộng như pháp phi hữu quả.

Pháp xuất: Năm giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, ba thức biết. Ba cõi biến khắp sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi xuất: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp hữu xuất: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi hữu xuất: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp tương tục: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tương tục: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Như pháp tương tục; pháp phi tương tục, pháp hữu tương tục, pháp phi hữu tương tục cũng như vậy.

Nói xong hai pháp.

Pháp thiện: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thâm nhiếp; mười trí biết, ba thức biết. Ba cõi biến khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp bất thiện: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thâm nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, ba thức biết. Cõi Dục là hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô ký: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết. Hết thấy cõi Sắc-Vô sắc, hết thấy thân kiến tập đoạn cõi Dục đều biến khắp sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp học: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; bảy trí biết, trừ khổ tập diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp vô học cũng như vậy.

Pháp phi học phi vô học: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp kiến đoạn: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết, kiến đoạn hết thấy sử sai khiến.

Pháp tu đoạn: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết. Tu đoạn hết thấy sử sai khiến và biến khắp hết thấy sử sai khiến.

Pháp bất đoạn: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp kiến đoạn nhân: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp tu đoạn nhân: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết. Tu đoạn hết thấy sử sai khiến và hết thấy biến khắp sử sai khiến.

Pháp bất đoạn nhân: Ba giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; bảy trí biết, trừ khổ tập diệt trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp khả kiến hữu đối: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, hai thức biết. Hết thấy hai cõi Dục-Sắc, biến khắp sử sai khiến, và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp bất khả kiến hữu đối: Chín giới, chín nhập, một ấm thâm nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, hai thức biết. Hai cõi Dục-Sắc, biến khắp sử sai khiến, và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp bất khả kiến vô đối: Tám giới, hai nhập, năm ấm thâm nhiếp;

mười trí biết, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp báo: Mười bảy giới, mười một nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, năm thức biết. Ba cõi biến khắp sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi báo: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, ba thức biết. Cõi Dục hết thấy sử sai khiến. Cõi Sắc-Vô sắc biến khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp phi báo phi phi báo: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết. Hết thấy Sắc-Vô sắc, hết thấy hai thân kiến tập đoạn cõi Dục sử biến khắp sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp hạ: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, ba thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp trung: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí. Ba cõi biến khắp hết thấy sử sai khiến, và tu đoạn sử sai khiến.

Pháp thượng: Ba giới, hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ khổ-tập trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp tiểu và pháp đại: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp vô lượng, pháp ý lạc, pháp phi ý lạc, pháp phi ý lạc phi bất ý lạc: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp lạc câu: Tám giới, hai nhập, ba ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết. Cõi Sắc hết thấy sử sai khiến. Trừ duyên vô lậu, nghi tương ưng với vô minh cõi Dục, còn lại là hết thấy sử cõi Dục sai khiến.

Pháp khổ câu: Tám giới, hai nhập, ba ấm thân nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, một thức biết, hết thấy sử cõi Dục sai khiến.

Pháp bất khổ bất lạc câu: Tám giới, hai nhập, ba ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp câu khởi, pháp câu trụ, pháp câu diệt: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi câu khởi, pháp phi câu trụ, pháp phi câu diệt: Một giới, một nhập, ấm không thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ

tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Pháp tâm câu khởi: Mười một giới, mười một nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp câu tâm trụ: Một giới, một nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp tâm câu diệt: Mười giới, mười nhập, bốn ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, năm thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Pháp phi tâm câu khởi, pháp phi tâm câu trụ, pháp phi tâm câu diệt: Mười tám giới, mười hai nhập, ba ấm thân nhiếp; mười trí biết, sáu thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Lĩnh vực dục: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, ba thức biết, cõi Dục duyên hữu lậu sử sai khiến.

Như lĩnh vực dục, lĩnh vực sân giận cũng như vậy.

Lĩnh vực hại: Năm giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, ba thức biết, cõi Dục biến khắp hết thấy sử sai khiến, và tu đoạn sử sai khiến.

Lĩnh vực xuất yếu: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; mười trí biết, ba thức biết. Ba cõi hết thấy biến khắp sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Lĩnh vực vô sân, lĩnh vực vô hại: Mười giới, bốn nhập, năm ấm thân nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, ba thức biết, ba cõi biến khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Dục giới: Một giới, một nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tử trí và diệt-đạo trí, sáu thức biết Dục giới là hết thấy sử sai khiến.

Sắc giới: mười bốn giới, mười nhập, năm ấm thân nhiếp; bảy trí biết, trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, bốn thức biết, Sắc giới là hết thấy sử sai khiến.

Vô sắc giới: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra pháp trí- tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết, Vô sắc giới có hết thấy sử sai khiến.

Cảnh giới sắc của cõi Dục, đó gọi là Sắc giới (lĩnh vực của sắc): Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thân nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, sáu thức biết. Dục-Sắc hai cõi, hết thấy sử sai khiến.

Bốn vô sắc gọi là cảnh giới Vô sắc: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thân nhiếp; sáu trí biết, trừ ra pháp trí- tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Vô sắc giới có hết thấy sử sai khiến.

Số diệt và phi số diệt gọi là cảnh giới diệt: Một giới, một nhập,

Ấm không thâm nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Hết thấy sắc pháp gọi là cảnh giới sắc: Mười một giới, mười một nhập, một ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ tha tâm trí và diệt trí, sáu thức biết. Dục-Sắc hai cõi biến khắp hết thấy sử sai khiến và tu đoạn sử sai khiến.

Trừ số diệt và phi số diệt, còn lại tất cả không phải là sắc pháp, gọi là cảnh giới vô sắc: Tám giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; chín trí biết, trừ ra diệt trí, một thức biết, hết thấy sử sai khiến.

Số diệt và phi số diệt, gọi là cảnh giới diệt: Một giới, một nhập, ấm không thâm nhiếp; sáu trí biết, trừ ra tri tha tâm trí và khổ tập đạo trí, một thức biết, sử không sai khiến.

Dục hữu: Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm thâm nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tỷ trí và diệt-đạo trí, sáu thức biết. Cõi Dục có hết thấy sử sai khiến.

Sắc hữu: mười bốn giới, mười nhập, năm ấm thâm nhiếp; bảy trí biết, trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, bốn thức biết. Sắc giới có hết thấy sử sai khiến.

Vô sắc hữu: Ba giới, hai nhập, bốn ấm thâm nhiếp; sáu trí biết, trừ ra pháp trí- tri tha tâm trí và diệt-đạo trí, một thức biết, Vô sắc giới có hết thấy sử sai khiến.

Dục lậu: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; bảy trí biết, trừ ra tỷ trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Cõi Dục có hết thấy sử sai khiến.

Hữu lậu: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; bảy trí biết, trừ ra pháp trí và diệt-đạo trí, một thức biết. Sắc-Vô sắc giới có hết thấy sử sai khiến.

Vô minh lậu: Một giới, một nhập, một ấm thâm nhiếp; tám trí biết, trừ ra diệt-đạo trí, một thức biết. Trừ vô lậu duyên vô minh, còn lại là hết thấy sử sai khiến.

